

Số/No.: 12/DCL

Vinh Long, ngày 06 tháng 05 năm 2026
Vinh Long, May 6, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / Name of organization:** CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CỬU LONG/CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán/ *Stock code:* DCL
 - Địa chỉ/ *Address:* số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long/No.150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province
 - Điện thoại/ *Telephone:* 02703 822533 Fax: 02703 822129
 - Email:
- Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, ngày 24/04/2026 đã thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, Công ty xin công bố toàn văn Điều lệ đã bổ sung, sửa đổi. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây.

Based on the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company, dated April 24, 2026, has approved the amendment of the Company's Charter. The Company respectfully discloses the full Charter. This Charter supersedes the Company's previously issued Charter.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/05/2026 tại đường dẫn:
[:http://dcl.com.vn/thông tin cổ đông](http://dcl.com.vn/thông tin cổ đông)
This information was published on the company's website on May 6, 2026, as in the link
[:http://dcl.com.vn/shareholder relationship](http://dcl.com.vn/shareholder relationship).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Điều lệ/Charter.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



Nguyễn Ngọc Bích Ly



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG



Tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. PHÂN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	6
CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	7
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19

Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	21
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	22
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	23
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	23
CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		24
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
Điều 34.	Người điều hành Công ty	24
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	24
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT		25
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	25
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	25
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát.....	25
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	26
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	26
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	26
CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....		27
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	28
CHƯƠNG XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....		28
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	28
CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		28
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn	29
CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		29
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận	29
CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.29		29
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng	29
Điều 48.	Năm tài chính	29
Điều 49.	Chế độ kế toán.....	29
CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN		30
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	30
Điều 51.	Báo cáo thường niên	30
CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....		30
Điều 52.	Kiểm toán.....	30

CHƯƠNG XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	30
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	30
CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	30
Điều 54. Giải thể công ty	30
Điều 55. Gia hạn hoạt động	31
Điều 56. Thanh lý	31
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	31
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	31
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	32
Điều 58. Điều lệ công ty	32
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	32
Điều 59. Ngày hiệu lực	32

12
 3
 H
 P
 L
 12

CHƯƠNG I. PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 sửa đổi và bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ban hành ngày 29/11/2024 quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: VPC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: số 150 Đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.
 - Điện thoại: 02703 822533
 - Website: <https://dcl.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị,
 - b) Tổng Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ này và do Hội đồng quản trị phân công cụ thể giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, được thể hiện qua Quy chế làm việc của Công ty.

CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hoá chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
2	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường
3	4632	Bán buôn thực phẩm
4	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
5	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
6	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin
7	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
8	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
9	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất

10	5829	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: sản xuất phần mềm
11	1702	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
12	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
13	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất: dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế
14	4722	Bán lẻ thực phẩm
15	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Kinh doanh hóa chất
16	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất
17	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc
18	2620	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Lắp ráp máy vi tính
19	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin
20	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá
21	2023	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm

- Mục tiêu hoạt động của Công ty: là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dược phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là: 730.410.300.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi tỷ, bốn trăm mười triệu, ba trăm ngàn đồng*).
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 73.041.030 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty và trong thời hạn 60 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán

theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết thông qua hình thức họp trực tuyến theo quy định trong Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng

- thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của

những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

- g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số

nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội

- đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - r. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ liên quan của công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết, vì lợi ích Công ty.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết thông qua hình thức họp trực tuyến theo quy định trong Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;

- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh

- thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu,

miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài

sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật

về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

02
NK
P
CI
JL
NH

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc theo quy định).

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (đến (trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
 Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 59 Điều được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hương



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHARTER

CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY



April 2026

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I. PREAMBLE	4
CHAPTER II. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	4
Article 1. Interpretation of terms.....	4
CHAPTER III. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY	4
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and operating term of the Company	5
Article 3. Legal Representatives of the Company	5
CHAPTER IV. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY 5	
Article 4. Operational objectives of the Company.....	5
Article 5. Business scope and operations of the Company	7
CHAPTER V. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	7
Article 6. Charter Capital, shares, founding shareholders	7
Article 7. Share Certificates	7
Article 8. Other Securities Certificates	8
Article 9. Transfer of Shares	8
Article 10. Forfeiture of Shares (applicable upon registration for establishment of the enterprise) 8	
CHAPTER VI. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL....	8
Article 11. Organizational structure, governance and control	8
CHAPTER VII. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 9	
Article 12. Rights of shareholders.....	9
Article 13. Obligations of shareholders	10
Article 14. General Meeting of Shareholders	11
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	12
Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders.....	13
Article 17. Changes of rights	14
Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders	14
Article 19. Conditions for holding a meeting of the General Meeting of Shareholders	15
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders 16	
Article 21. Conditions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	17
Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	18
Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders	19

Article 24.	Request for cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders ...	20
CHAPTER VIII. BOARD OF DIRECTORS.....		20
Article 25.	Nomination and candidacy of members of the Board of Directors	20
Article 26.	Composition and term of office of members of the Board of Directors	21
Article 27.	Rights and obligations of the Board of Directors	22
Article 28.	Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors ...	23
Article 29.	Chairman of the Board of Directors.....	23
Article 30.	Meetings of the Board of Directors.....	24
Article 31.	Committees under the Board of Directors	25
Article 32.	Person in charge of corporate governance	25
CHAPTER IX. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES		26
Article 33.	Organization of the management apparatus.....	26
Article 34.	Executives of the Company	26
Article 35.	Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director.....	26
CHAPTER X. BOARD OF SUPERVISORS.....		27
Article 36.	Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors).27	
Article 37.	Composition of the Board of Supervisors.....	27
Article 38.	Head of the Board of Supervisors	28
Article 39.	Rights and obligations of the Board of Supervisors	28
Article 40.	Meetings of the Board of Supervisors.....	28
Article 41.	Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors	29
CHAPTER XI. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES		29
Article 42.	Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest.....	29
Article 43.	Liability for damages and compensation	30
CHAPTER XII. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY		30
Article 44.	Right to inspect books and records	30
CHAPTER XIII. EMPLOYEES AND TRADE UNION		31
Article 45.	Employees and Trade Union.....	31
CHAPTER XIV. PROFIT DISTRIBUTION		31
Article 46.	Profit distribution	31
CHAPTER XV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME.....		32
Article 47.	Bank accounts	32
Article 48.	Fiscal year	32
Article 49.	Accounting regime	32
CHAPTER XVI. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES		32

CÔNG TY CỔ PHẦN
 ...

Article 50.	Annual, semi-annual and quarterly Financial Statements.....	32
Article 51.	Annual Report.....	32
CHAPTER XVII. AUDIT OF THE COMPANY		32
Article 52.	Audit.....	32
CHAPTER XVIII. SEAL OF THE ENTERPRISE.....		33
Article 53.	Seal of the enterprise.....	33
CHAPTER XIX. DISSOLUTION OF THE COMPANY		33
Article 54.	Dissolution of the Company	33
Article 55.	Extension of operation	33
Article 56.	Liquidation	33
CHAPTER XX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES.....		34
Article 57.	Settlement of internal disputes.....	34
CHAPTER XXI. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER.....		34
Article 58.	Company Charter	34
CHAPTER XXII. EFFECTIVE DATE		34
Article 59.	Effective date	34

CHAPTER I. PREAMBLE

This Charter is adopted pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD of the General Meeting of Shareholders dated April 24, 2026.

CHAPTER II. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a. *Charter Capital* means the total par value of shares sold or registered for subscription upon the establishment of the joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;
 - b. *Voting Share Capital* means share capital, the holders of which have the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c. *Law on Enterprises* means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; and Law No. 76/2025/QH15 effective from July 1, 2025 amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;
 - d. *Law on Securities* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; and Law No. 56/2024/QH15 promulgated on November 29, 2024 providing for the amendment and supplementation of a number of articles of the Law on Securities No. 54/2019/QH14;
 - e. *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. *Date of Establishment* means the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent legal documents);
 - g. *Executive Officer* means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executive officers as prescribed in the Company Charter;
 - h. *Manager* means a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors (BOD), members of the BOD, the General Director, and individuals holding other managerial positions as prescribed in the Company Charter;
 - i. *Related Person* means an individual or organization as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - j. *Founding Shareholder* means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;
 - k. *Major Shareholder* means a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - l. *Operating Term* means the operating duration of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - m. *Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereto.
3. The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used for convenience of reference and shall not affect the contents of this Charter.

CHAPTER III. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and operating term of the Company

1. Name of the Company
 - **Vietnamese name: CONG TY CO PHAN DUOC PHAM CUU LONG**
 - Foreign name: **CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
 - Abbreviation: VPC
2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
3. The registered office of the Company:
 - Head office address: No. 150, 14 Thang 9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province, Vietnam.
 - Telephone: 02703 822533
 - Website: <https://dcl.com.vn>
4. The Company may establish branches and representative offices in its business areas to implement the operational objectives of the Company in accordance with the decisions of the BOD and within the scope permitted by law.
5. Unless terminated ahead of schedule as prescribed in Clause 2, Article 59, or its operation is extended in accordance with Article 60 of this Charter, the operating term of the Company shall be indefinite.

Article 3. Legal Representatives of the Company

1. The Company has 02 legal representatives, including:
 - a) The Chairman of the Board of Directors (BOD);
 - b) The General Director.
2. The rights and obligations of the legal representatives shall comply with the Law on Enterprises, the Law on Securities, this Charter, and shall be specifically allocated by the BOD between the Chairman of the BOD and the General Director, as set out in the Working Regulations of the Company.

CHAPTER IV. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

1. Business lines of the Company:

No.	Business Code	Business Line
1	2100 (Main)	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemical and botanical products Details: Manufacture of pharmaceuticals, medicinal materials, chemicals, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
2	4933	Freight transport by road Details: Ordinary freight transport business
3	4632	Wholesale of food products
4	1623	Manufacture of wooden containers Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector

11/2/2019
15/10/2019

5	2220	Manufacture of plastics products Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector
6	6290	Other computer and information technology services Details: Implementation of information technology services
7	4649	Wholesale of other household goods Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
8	1079	Manufacture of other food products not elsewhere classified
9	4679	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Chemical business
10	5829	Other software publishing
11	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector
12	4772	Retail sale of pharmaceuticals, medical goods, cosmetic and toilet articles Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
13	3250	Manufacture of medical and dental instruments and supplies Details: Manufacture of: medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors
14	4722	Retail sale of food
15	4773	Other retail sale of new goods (except for motor vehicles and motorcycles) Details: Chemical business
16	2029	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified Details: Manufacture of chemicals
17	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops Details: Cultivation of various medicinal materials for pharmaceutical use
18	2620	Manufacture of computers and peripheral equipment Details: Computer assembly
19	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software Details: Information technology services business
20	8299	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Export and import of goods traded by the enterprise - Entrustment and acceptance of entrustment for the export and import of goods
21	2023	Manufacture of soap and detergents, cleaning and polishing preparations, perfumes and toilet preparations Details: Manufacture of cosmetics

2. Operational objectives of the Company: to be established for the purpose of mobilizing and efficiently utilizing capital for the development of production and business activities in the pharmaceutical sector, while enhancing efficiency, creating jobs and stable income for employees, increasing dividends for shareholders, contributing to the state budget, and continuously developing the Company.

Article 5. Business scope and operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in the business lines stipulated in this Charter which have been registered, for which changes to registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Enterprise Registration Portal. For conditional investment and business lines, the Company must fully satisfy the business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws.

CHAPTER V. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, shares, founding shareholders

1. The Charter Capital of the Company is: VND 730,410,300,000 (*Seven hundred thirty billion four hundred ten million three hundred thousand dong*).
2. The total Charter Capital of the Company is divided into 73,041,030 shares with a par value of VND 10,000 per share.
3. The Company may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.
4. The shares of the Company as of the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.
5. The Company may issue other classes of preference shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.
6. The names, addresses, number of shares and other information relating to the founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are set out in Appendix 01 attached hereto. This Appendix forms an integral part of this Charter.
7. Ordinary shares must be offered first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not subscribed for by shareholders shall be decided by the BOD. The BOD may allocate such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
8. The Company may repurchase shares issued by itself in the manner provided for in this Charter and applicable law.
9. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.
2. A share is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of submission of a complete dossier for transfer of share ownership in accordance with the regulations of the Company, and within 60 days from the date of full payment for subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within another period as provided in the issuance terms), the holder of such shares shall be issued a share certificate. The holder of shares is not required to pay the Company the printing cost of the share certificate.

4. In the event that a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon request of such shareholder. The shareholder's request must include the following contents:
 - a. Information on the share certificate that has been lost, damaged or otherwise destroyed;
 - b. An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of a legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter and by law; shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares which have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for the purpose of increasing share capital from equity sources, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.

Article 10. Forfeiture of Shares (applicable upon registration for establishment of the enterprise)

1. If a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for the subscribed shares, the BOD shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to bear liability corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the financial obligations of the Company arising from such non-payment in full.
2. The above payment notice must specify a new payment deadline of at least 07 days from the date of dispatch of the notice, the place of payment, and must clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares shall be forfeited.
3. The BOD shall have the right to forfeit shares that have not been fully paid for and paid on time in the event that the requirements stated in the above notice are not complied with.
4. Forfeited shares shall be deemed shares authorized to be offered for sale as provided in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The BOD may directly sell or authorize the sale or reallocation of such shares on such terms and in such manner as the BOD deems appropriate.
5. A shareholder holding forfeited shares must forfeit shareholder status in respect of such shares, but shall still be liable corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture, as determined by the BOD, from the date of forfeiture until the date of payment. The BOD shall have full authority to decide on the compulsory recovery of the entire value of the shares at the time of forfeiture.
6. Notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid notwithstanding any error or negligence in sending such notice.

CHAPTER VI. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, governance and control

The organizational structure for management, governance and control of the Company comprises:

1. The General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors and the Board of Supervisors (in the case where the Company is organized and operates in accordance with the model specified at Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises).
3. The General Director.

CHAPTER VII. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:
 - a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives or other methods as prescribed by the Company Charter and law. Each ordinary share shall carry one vote;
 - b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To be given priority in subscribing for new shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares in the Company;
 - d. To freely transfer their shares to other persons, except in the cases prescribed in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
 - e. To examine, look up and extract information relating to names and contact addresses in the list of voting shareholders; and request correction of their inaccurate information;
 - f. To examine, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;
 - h. To require the Company to repurchase shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. To be treated equally. Each share of the same class shall confer upon its holder equal rights, obligations and interests. Where the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to such classes of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. To have full access to periodic information and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;
 - k. To have their lawful rights and interests protected; and to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. Other rights as prescribed by law and this Charter..
2. A shareholder or group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:
 - a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. To examine, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;
 - c. To request the Board of Supervisors to examine each specific issue relating to the management and operation of the Company when deemed necessary. Such request must be made in writing

and include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and head office address in respect of an organizational shareholder; number of shares and date of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders, and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; the matter to be examined and the purpose of the examination;

- d. To recommend matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such recommendation must be made in writing and sent to the Company no later than 10 working days prior to the opening date of the meeting. The recommendation must specify the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda;
 - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate persons to the BOD and the BOS. The nomination of persons to the BOD and the BOS shall be carried out as follows:
- a. Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the BOD and the BOS must notify the shareholders attending the meeting of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the number of members of the BOD and the BOS, a shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the BOD and the BOS. If the number of candidates nominated by such shareholder or group of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the BOD, the BOS and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the number of shares committed to be purchased.
2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or another person. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the person having related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the shares withdrawn and any damages incurred.
3. To comply with the Company Charter and the Internal Management Regulations of the Company.
4. To comply with the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD.
5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company Charter and the law; to use the information provided only for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;

- c. Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic forms;
 - d. Send voting ballots to the meeting by mail, fax or email;
 - e. Send voting ballots through the online meeting method as prescribed in this Charter and other Regulations of the Company.
7. To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;
 - c. Paying debts not yet due in the face of financial risks to the Company.
 8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders having voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once each year within four (04) months from the end of the fiscal year. The BOD shall decide on the extension of the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but such extension shall not exceed 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The BOD shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse audit opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative of the above-approved auditing organization shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.
3. The BOD must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The BOD deems it necessary for the interests of the Company;
 - b. The number of remaining members of the BOD or the BOS is fewer than the minimum number prescribed by law;
 - c. At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and bearing the full signatures of the relevant shareholders, or such request may be made in multiple counterparts and collectively bear the full signatures of the relevant shareholders;
 - d. At the request of the BOS;
 - e. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders
 - a. The BOD must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the BOD, independent members of the BOD, or

members of the BOS falls below the threshold specified at Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified at Points c and d, Clause 3 of this Article;

- b. If the BOD fails to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, then within the following 30 days, the BOS shall replace the BOD in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c. If the BOS fails to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;
- d. The procedures for organizing a General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:
 - a. To approve the development orientation of the Company;
 - b. To decide on the class of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale; and to decide on the annual dividend rate for each class of shares;
 - c. To elect, dismiss and remove members of the BOD and members of the BOS;
 - d. To decide on investment or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except where the Company Charter provides for another ratio or value;
 - e. To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f. To approve the annual financial statements;
 - g. To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
 - h. To examine and handle violations by members of the BOD and members of the BOS causing damage to the Company and its shareholders;
 - i. To decide on the reorganization and dissolution of the Company;
 - j. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the BOD and the BOS;
 - k. To approve the Internal Corporate Governance Regulations; the Regulations on Operation of the BOD and the BOS;
 - l. To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct inspection of the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
 - m. Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:
 - a. The annual business plan of the Company;
 - b. The audited annual financial statements;
 - c. Reports of the BOD on governance and operating results of the BOD and each member of the BOD;
 - d. Reports of the BOS on the business results of the Company and the operating results of the BOD and the General Director;
 - e. Self-assessment reports on the operating results of the BOS and each member of the BOS;

536
Y
AM
IG
ONG

- f. The dividend rate for each share of each class;
 - g. The number of members of the BOD and the BOS;
 - h. The election, dismissal and removal of members of the BOD and members of the BOS;
 - i. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the BOD and the BOS;
 - j. To approve the list of approved auditing firms; and to decide on the approved auditing firm to inspect the operations of the Company when deemed necessary;
 - k. Amendments and supplements to the Company Charter;
 - l. The class of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;
 - m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - o. To decide on investment or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except where the Company Charter provides for another ratio or value;
 - p. To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
 - q. The Company's execution of contracts or transactions with persons specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
 - r. To approve transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - s. To approve the Internal Corporate Governance Regulations, the Regulations on Operation of the BOD, and the Regulations on Operation of the BOS;
 - t. Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder or the authorized representative of an organizational shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to represent and attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with civil laws and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents of the authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration for attendance. In case of re-authorization, the attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following events, except where:

- a. The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;
- b. The authorizing person has revoked the authorization appointment;
- c. The authorizing person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting is held.

Article 17. Changes of rights

1. Any amendment or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be valid when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all attending shareholders. A Resolution of the General Meeting of Shareholders on contents adversely changing the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be passed if it is approved by shareholders of the same class of preference shares attending the meeting and holding 75% or more of the total number of such class of preference shares, or by shareholders of the same class of preference shares holding 75% or more of the total number of such class of preference shares in the case of passing a resolution by written opinion.
2. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the aforesaid change of rights shall only be valid if there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) attending and holding at least one-third of the total par value of the issued shares of such class. If the above quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days, and the holders of shares of such class attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and the number of shares held, shall be deemed to constitute the required quorum. At such meetings of shareholders holding the aforesaid preference shares, holders of shares of such class attending in person or through representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the aforesaid meetings.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented mutatis mutandis in accordance with Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise provided in the share issuance terms, the special rights attached to classes of shares enjoying preference rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The BOD shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The BOD shall convene extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a. Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the meeting of the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;
 - b. Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c. Prepare documents for the meeting;
 - d. Draft the Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;

- e. Determine the time and venue for holding the meeting;
 - f. Notify and send the notice of meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g. Other tasks serving the meeting.
3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and shall at the same time be published on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days before the opening date of the meeting (counting from the date on which the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that the documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must clearly state the link to the entire set of meeting documents so that shareholders may access them, including:
- a. The meeting agenda and documents used at the meeting;
 - b. The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the BOD and members of the BOS;
 - c. Voting ballots;
 - d. Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to recommend matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such recommendation must be made in writing and sent to the Company no later than 10 working days before the opening date of the meeting. The recommendation must specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.
5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse a recommendation specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:
- a. The recommendation is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b. At the time of the recommendation, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
 - c. The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendation specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such recommendation shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for holding a meeting of the General Meeting of Shareholders

- 1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total voting rights.
- 2. If the first meeting fails to satisfy the conditions for being held as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting shall be sent within 45 days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders

shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total voting rights.

3. If the second meeting fails to satisfy the conditions for being held as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within 45 days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held irrespective of the total voting rights of the shareholders attending the meeting.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have completed registration, in the following order:
 - a. Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative having voting rights a voting card stating the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of votes for, votes against and abstentions. At the meeting, voting cards in favor of the resolution shall be collected first, voting cards against the resolution shall be collected afterwards, and finally the total number of votes for or against shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;
 - b. A shareholder, the authorized representative of an organizational shareholder, or an authorized person arriving after the opening of the meeting shall have the right to register immediately and thereafter to participate in and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting for late attendees to register, and the validity of matters voted on before their arrival shall remain unchanged.
2. The election of the Chairperson, the Secretary and the vote-counting committee shall be conducted as follows:
 - a. The Chairman of the BOD shall act as the Chairperson, or authorize another member of the BOD to act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the BOD. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the BOD shall elect one of themselves to act as the Chairperson of the meeting on the basis of majority rule. If no person can be elected as the Chairperson, the Head of the BOS shall preside over the election of the Chairperson of the meeting by the General Meeting of Shareholders from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;
 - b. Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson of the meeting by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;
 - c. The Chairperson shall appoint one or more persons as the secretary(ies) of the meeting;
 - d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson of the meeting.
3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated to each matter in the meeting agenda.

4. The Chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.
 - a. Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Ensure the safety of all persons present at the meeting venues;
 - c. Facilitate shareholders in attending (or continuing to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may include the issuance of admission cards or the use of other selection methods.
5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of votes for, votes against and abstentions. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized attendees arriving after the opening of the meeting may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unchanged.
7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
 - a. To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. To request the competent authority to maintain order at the meeting; and to expel from the General Meeting of Shareholders any persons who fail to comply with the Chairperson's authority to preside over the meeting, intentionally disturb order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.
8. The Chairperson shall have the right to adjourn a meeting of the General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of registered attendees is present, for a period not exceeding 03 working days from the intended opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:
 - a. The meeting venue does not have sufficient seating conveniently available for all attendees;
 - b. The means of communication at the meeting venue do not ensure that attending shareholders may participate, discuss and vote;
 - c. There are attendees who obstruct or disturb order, posing a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.
9. If the Chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.
10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders by way of an online meeting, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders may attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. A Resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Class of shares and total number of shares of each class;
 - b. Change of business lines and business sectors;
 - c. Change of the organizational and management structure of the Company;
 - d. Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except where the Company Charter provides for another ratio or value;
 - e. Reorganization or dissolution of the Company.
2. Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
 3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even where the order and procedures for convening the meeting and adopting such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The BOD shall have the right to collect shareholders' written opinions for adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters when deemed necessary for the interests of the Company, including but not limited to cases of collecting shareholders' written opinions for adoption of the matters specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.
2. The BOD must prepare the opinion collection ballot, the draft Resolution of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders having voting rights no later than 10 days before the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and method of sending the opinion collection ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. An opinion collection ballot must contain the following principal contents:
 - a. Name, address of the head office, and enterprise code;
 - b. Purpose of the opinion collection;
 - c. Full name, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and address of the head office in respect of an organizational shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number in respect of the representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder;
 - d. Matters on which opinions are to be collected for approval of a decision;
 - e. Voting options including approval, disapproval, and abstention in respect of each matter on which opinions are collected;
 - f. Deadline for returning the completed opinion collection ballot to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the BOD.
4. A shareholder may send the completed opinion collection ballot to the Company by mail, fax or email in accordance with the following provisions:

- a. In the case of sending by mail, the completed opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, or of the authorized representative or legal representative of the organizational shareholder. The ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one shall have the right to open it before the vote counting;
 - b. In the case of sending by fax or email, the opinion collection ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Opinion collection ballots sent to the Company after the deadline specified in the content of the opinion collection ballot, or opened in the case of sending by mail, or disclosed in the case of sending by fax or email, shall be invalid. Opinion collection ballots not returned to the Company shall be deemed ballots not participating in voting.
5. The BOD shall count the votes and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the BOS or of a shareholder not holding a managerial position in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:
- a. Name, address of the head office, and enterprise code;
 - b. Purpose and matters on which opinions are collected for adoption of the resolution;
 - c. Number of shareholders and total number of voting rights participating in the vote, clearly stating the number of valid votes and invalid votes and the method of sending the voting ballots, together with an appendix listing the shareholders participating in the vote;
 - d. Total number of votes for, against and abstentions in respect of each matter;
 - e. Matters adopted and the corresponding approval ratio;
 - f. Full name and signatures of the Chairman of the BOD, the vote counter, and the vote-counting supervisor.
 - g. Members of the BOD, the vote counter, and the vote-counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes; and jointly liable for any damages arising from decisions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.
6. The vote-counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of the vote counting. The sending of the vote-counting minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of completion of the vote counting.
7. The completed opinion collection ballots, the vote-counting minutes, the adopted resolution, and related documents enclosed with the opinion collection ballots must all be kept at the head office of the Company.
8. A resolution adopted by the method of collecting shareholders' written opinions shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders having voting rights and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio recorded or otherwise recorded and stored in another electronic form. The minutes must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, and must contain the following principal contents:
 - a. Name, address of the head office, and enterprise code;
 - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Meeting agenda and contents of the meeting;
 - d. Full name of the Chairperson and the Secretary;

- e. Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders in respect of each matter on the meeting agenda;
 - f. Number of attending shareholders and total number of voting rights of the attending shareholders, together with the appendix of the list of registered shareholders and shareholders' representatives attending the meeting, stating the corresponding number of shares and votes;
 - g. Total number of votes in respect of each matter put to vote, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes for, votes against, and abstentions; and the corresponding ratio out of the total voting rights of the attending shareholders;
 - h. Matters adopted and the corresponding approval ratio;
 - i. Full name and signatures of the Chairperson and the Secretary. In the event that the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the BOD attending the meeting and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state that the Chairperson or the Secretary refused to sign the meeting minutes.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the close of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting, or other persons signing the meeting minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
 3. Minutes made in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese version and the foreign-language version, the contents of the Vietnamese version shall prevail.
 4. Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting bearing shareholders' signatures, powers of attorney for attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the head office of the Company.

Article 24. Request for cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of a Resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders, or the vote-counting minutes of the collection of opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel such Resolution or part of the contents of such Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The contents of the Resolution violate the law or this Charter.

CHAPTER VIII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and candidacy of members of the Board of Directors

1. In cases where candidates for the BOD have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. A candidate for the BOD must provide a written commitment as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as

a member of the BOD. Information relating to a candidate for the BOD to be disclosed shall include:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Employment history;
 - d. Other managerial positions held (including positions on the board of directors of another company);
 - e. Interests related to the Company and the Company's related parties;
 - f. Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
 - g. A public company must be responsible for disclosing information on the companies in which the candidate currently holds the position of member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the BOD (if any).
2. A shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the BOD. Shareholders may aggregate their voting rights to nominate candidates for the BOD. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to under 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to under 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to under 50% may nominate up to four (04) candidates; and from 50% or more may nominate an unlimited number of candidates.
 3. In the event that the number of candidates for the BOD through nomination and self-nomination remains insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations and the Regulations on Operation of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the BOD in accordance with law.
 4. A member of the BOD must satisfy the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the BOD of the Company shall be at least 03 and not more than 11.
2. The term of office of a member of the BOD shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the BOD simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the BOD until new members are elected to replace them and take over their duties.
3. The composition of the BOD shall be as follows:

The composition of the BOD of a public company must ensure that at least one-third of the total number of members of the BOD are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the BOD.
4. A member of the BOD shall cease to hold the status of a member of the BOD if he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of members of the BOD must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

6. A member of the BOD is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The BOD is the management body of the Company and has full authority in the name of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the BOD shall be prescribed by law, the Company Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the BOD shall have the following rights and obligations:
 - a. To decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
 - b. To recommend the class of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale;
 - c. To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized to be offered for sale; and to decide on raising additional capital in other forms;
 - d. To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
 - e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f. To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
 - g. To decide on solutions for market development, marketing and technology;
 - h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions having a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i. To elect, dismiss and remove the Chairman of the BOD; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed in the Company Charter; to decide on the salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of another company, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;
 - j. To supervise and direct the General Director and other managers in the conduct of the daily business operations of the Company;
 - k. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices, and on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;
 - l. To approve the agenda and contents of documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect opinions so that the General Meeting of Shareholders may adopt resolutions;
 - m. To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n. To recommend the dividend rate to be paid; and to decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising in the course of business operations;
 - o. To recommend the reorganization or dissolution of the Company; and to request the bankruptcy of the Company;

- p. To decide on the promulgation of the Regulations on Operation of the BOD and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Regulations on Operation of the Audit Committee under the BOD and the Regulations on Information Disclosure of the Company;
 - q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company Charter;
 - r. To decide on investment or sale of assets having a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company.
3. The BOD must report to the General Meeting of Shareholders on the operating results of the BOD in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

- 1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.
- 2. Members of the BOD shall be entitled to job-based remuneration and bonuses. Job-based remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the BOD and the remuneration rate per day. The BOD shall estimate the remuneration level for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the BOD shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 3. The remuneration of each member of the BOD shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 4. Members of the BOD shall be entitled to reimbursement of all travel, meal, accommodation and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as members of the BOD, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the BOD or committees of the BOD.
- 5. Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not include coverage for liabilities of members of the BOD arising from violations of law and the Company Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

- 1. The Chairman of the BOD shall be elected, dismissed and removed by the BOD from among its members.
- 2. The Chairman of the BOD must not concurrently hold the position of General Director.
- 3. The Chairman of the BOD shall have the following rights and obligations:
 - a. To formulate the agenda and operation plan of the BOD;
 - b. To prepare the agenda, contents and documents for meetings; to convene, preside over and act as chairperson of meetings of the BOD;
 - c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the BOD;
 - d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the BOD;
 - e. To act as chairperson of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter and relevant internal regulations of the Company.

4. In the event that the Chairman of the BOD is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the BOD. If no authorization is made, or if the Chairman of the BOD dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is subject to an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory educational institution, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession or performing certain work, the remaining members shall elect one of themselves to hold the position of Chairman of the BOD based on the approval of the majority of the remaining members until a new decision of the BOD is made.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within 07 working days from the date of completion of the election of such BOD. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member has the same highest number of votes or equal highest voting ratio, the members shall elect by majority rule one of them to convene the meeting of the BOD
2. The BOD must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:
 - a. Upon request of the BOS or an independent member of the BOD;
 - b. Upon request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c. Upon request of at least 02 members of the BOD;
 - d. Where the Chairman of the BOD deems it necessary for the interests of the Company.
4. A request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the BOD.
5. The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the BOD fails to convene the meeting as requested, the Chairman of the BOD shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting person shall have the right to replace the Chairman of the BOD in convening the meeting of the BOD.
6. The Chairman of the BOD or the person convening the meeting of the BOD must send the notice of invitation no later than 03 working days before the meeting date. The notice of invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda, the matters for discussion and decision. The notice of invitation must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the member.

The notice of invitation to a meeting of the BOD may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other method prescribed in the Company Charter and must ensure delivery to the contact address of each member of the BOD registered with the Company.
7. The Chairman of the BOD or the convening person shall send the notice of invitation and accompanying documents to members of the BOS in the same manner as to members of the BOD.

Members of the BOS shall have the right to attend meetings of the BOD, to participate in discussions, but shall not have the right to vote.
8. A meeting of the BOD shall be held when at least three-quarters of the total number of members attend the meeting. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have enough attending members as prescribed, a second meeting shall be convened within 07 days from the

020
ST
HA
PH
ON
V

intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be held if more than one-half of the members of the BOD attend the meeting.

9. A member of the BOD shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
 - c. Attending and voting through online conference, electronic voting or other electronic means;
 - d. Sending the voting ballot to the meeting by mail, fax or email;
 - e. Sending the voting ballot through the online meeting method as prescribed in this Charter and other Regulations of the Company.
10. In the event that a voting ballot is sent to the meeting by mail, such voting ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the BOD no later than 01 hour before the opening of the meeting. The voting ballot may only be opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all meetings of the BOD in full. A member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by the majority of the members of the BOD.
12. A resolution or decision of the BOD shall be adopted if approved by the majority of the attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall belong to the side having the opinion of the Chairman of the BOD.

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. The BOD may establish subordinate committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the BOD and must be at least 03. The operation of a committee must comply with the regulations of the BOD. A resolution of a committee shall be valid only when approved by the majority of members attending and voting at the committee meeting.
2. The implementation of decisions of the BOD or of committees under the BOD must comply with the prevailing laws and the provisions of the Company Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The BOD of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance work of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the financial statements of the Company.
3. The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:
 - a. To advise the BOD on the organization of meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters related to the relationship between the Company and shareholders;
 - b. To prepare meetings of the BOD, the BOS and the General Meeting of Shareholders at the request of the BOD or the BOS;
 - c. To advise on meeting procedures;
 - d. To attend meetings;
 - e. To advise on procedures for preparation of resolutions of the BOD in compliance with the provisions of law;

- f. To provide financial information, copies of minutes of meetings of the BOD and other information to members of the BOD and members of the BOS;
- g. To supervise and report to the BOD on the Company's information disclosure activities;
- h. To act as the focal contact point with stakeholders;
- i. To keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company Charter;
- j. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

CHAPTER IX. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Executive Director, Deputy General Directors, Chief Financial Officer and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the aforesaid positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executives of the Company

1. Executives of the Company include the General Director, Executive Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer and other executives as prescribed in the Company Charter.
2. Upon the proposal of the General Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in a number and with qualifications suitable to the structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The General Director shall be entitled to salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. Salaries of executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.
2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and before the law for the implementation of the assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter.
4. The General Director shall have the following rights and obligations:
 - a. To decide on matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors;
 - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. To organize the implementation of the business plan and investment plan of the Company;

- d. To propose plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - e. To appoint, dismiss and remove managerial positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors;
 - f. To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers falling within the appointment authority of the General Director;
 - g. To recruit employees;
 - h. To propose plans for dividend payment or handling business losses;
 - i. Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by the majority of attending members of the Board of Directors having voting rights, and appoint a new General Director as replacement.

CHAPTER X. BOARD OF SUPERVISORS

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)

- 1. The candidacy and nomination of members of the BOS shall be carried out in a manner similar to that prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 25 of this Charter.
- 2. In the event that the number of candidates for the BOS through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent BOS may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations and the Regulations on Operation of the BOS. The introduction of additional candidates by the incumbent BOS must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the BOS in accordance with law.

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

- 1. The number of members of the BOS shall be at least 03 and not more than 05. The term of office of a member of the BOS shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms.
- 2. The number of members of the BOS shall be at least 03 and not more than 05. The term of office of a member of the BOS shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms:
 - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of the independent auditing company auditing the financial statements of the Company during the preceding 03 consecutive years.
- 3. A member of the BOS shall be dismissed in the following cases:
 - a. No longer satisfying the standards and conditions for being a member of the BOS as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b. Submitting a resignation letter and such resignation being accepted;
 - c. Other cases as prescribed in this Charter.
- 4. A member of the BOS shall be removed in the following cases:
 - a. Failing to complete the assigned duties and tasks;
 - b. Failing to exercise his/her rights and perform his/her obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

- c. Repeatedly violating, or seriously violating, the obligations of a member of the BOS as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;
- d. Other cases as decided by Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Board of Supervisors

- 1. The Head of the BOS shall be elected by the BOS from among its members; such election, dismissal and removal shall be based on the principle of majority rule. More than one-half of the members of the BOS must reside in Vietnam. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.
- 2. Rights and obligations of the Head of the BOS:
 - a. To convene meetings of the BOS;
 - b. To request the BOD, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the BOS;
 - c. To prepare and sign reports of the BOS after consulting the BOD for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors

The BOS shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

- 1. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to conduct the audit of the Company's Financial Statements; to decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.
- 2. To be accountable to shareholders for its supervisory activities.
- 3. To supervise the financial situation of the Company and compliance with law in the activities of members of the BOD, the General Director and other managers.
- 4. To ensure coordination with the BOD, the General Director and shareholders.
- 5. In the event of detecting any act in violation of law or the Company Charter by any member of the BOD, the General Director or other executives of the enterprise, the BOS must notify the BOD in writing within 48 hours, request the violating person to cease the violation, and adopt remedial measures.
- 6. To formulate the Regulations on Operation of the BOS and submit the same to the General Meeting of Shareholders for approval.
- 7. To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
- 8. To have the right of access to dossiers and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; and to have the right to visit the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
- 9. To have the right to request the BOD, members of the BOD, the General Director and other managers to provide full, accurate and timely information and documents on the management, administration and business operations of the Company.
- 10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

1. The BOS must meet at least 02 times a year, and the number of members attending a meeting must be at least two-thirds of the members of the BOS. Minutes of meetings of the BOS must be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the BOS attending the meeting must sign the meeting minutes. Minutes of meetings of the BOS must be retained in order to determine the responsibility of each member of the BOS.
2. The BOS shall have the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer matters requiring clarification.

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors

Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the BOS shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Members of the BOS shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits and the annual operating budget of the BOS.
2. Members of the BOS shall be reimbursed for meal, accommodation and travel expenses, and expenses for using independent consulting services at a reasonable level. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the BOS shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant provisions of law, and must be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company.

CHAPTER XI. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other executives shall be responsible for performing their duties, including duties in their capacity as members of committees of the BOD, honestly and prudently for the interests of the Company.

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers and related persons of such members may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other managers shall have the obligation to notify the BOD and the BOS in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company holds more than 50% of the Charter Capital, and such persons or related persons of such persons in accordance with law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the BOD, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.
4. A member of the BOD must not vote on a transaction that brings benefits to such member or to a related person of such member in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers and related persons of such persons must not use or disclose internal information to others for carrying out related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:
 - a. For a transaction with a value less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, the General Director or other executive, have been reported to the BOD and approved by the BOD by a majority of affirmative votes of members of the BOD having no related interests;
 - b. For a transaction with a value greater than 35%, or a transaction resulting in the total transaction value arising within 12 months from the date of implementation of the first transaction being equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of such transaction as well as the relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, the General Director or other executive have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.

Article 43. Liability for damages and compensation

1. A member of the BOD, a member of the BOS, the General Director and other executives who violate their duties and responsibilities of honesty and prudence, or fail to perform their obligations, shall be liable for any damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than those in which the Company is the plaintiff) if such person has been or is a member of the BOD, a member of the BOS, the General Director, another executive, an employee or an authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under the Company's authorization, has acted honestly and prudently for the interests of the Company on the basis of compliance with law, and there is no evidence proving that such person has breached his/her responsibilities.
3. Compensation expenses include judgment costs, fines, amounts actually payable (including attorneys' fees) arising in the settlement of such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the aforesaid compensation liabilities.

CHAPTER XII. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records as follows:
 - a. Ordinary shareholders shall have the right to examine, inspect and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders having voting rights; request correction of their inaccurate information; and examine, inspect, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. A shareholder or group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to examine, inspect and extract the minute book and resolutions and decisions of the BOD, mid-year and annual financial statements, reports of the BOS, contracts and transactions subject to approval by the BOD, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.

18/09/2011

2. Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy thereof.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other executives shall have the right to inspect the shareholder register of the Company, the list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing title to assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the BOD, reports of the BOD, reports of the BOS, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where such documents are kept.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. The Company Charter must be published on the Company's website.

CHAPTER XIII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare plans for submission to the BOD for approval of matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and executives..
2. The General Director must prepare plans for submission to the BOD for approval of matters relating to the relationship between the Company and trade union organizations in accordance with the best standards, practices and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the regulations of the Company and the prevailing laws.

CHAPTER XIV. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payout level and the form of dividend payment from the retained profits of the Company.
2. The Company shall not pay interest on any amount payable as dividends or any amount payable in relation to a class of shares.
3. The BOD may recommend that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the BOD shall be the body implementing such decision.
4. In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make such payment in Vietnam dong. Payment may be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information provided by shareholders. Where the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount transferred to such shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Based on the Law on Enterprises and the Law on Securities, the BOD shall adopt a resolution or decision determining a specific record date for finalizing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash dividends or share dividends, notices or other documents.

Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the law.

CHAPTER XV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 47. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnam dong or foreign currency accounts opened at banks.

Article 48. Fiscal year

The fiscal year of the Company shall commence on January 01 each year and end on December 31 each year. The first fiscal year shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 of that year.

Article 49. Accounting regime

1. The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime promulgated or approved by the competent authority.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the laws on accounting and relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Company.
3. The accounting currency used by the Company shall be Vietnam dong. In the event that the Company mainly conducts economic transactions in a foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such choice, and shall notify the directly managing tax authority.

CHAPTER XVI. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual Financial Statements and such annual Financial Statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual Financial Statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.
2. The annual Financial Statements must fully include reports, appendices and notes as prescribed by the laws on corporate accounting. The annual Financial Statements must truthfully and objectively reflect the operating situation of the Company.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual Financial Statements and quarterly Financial Statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

Article 51. Annual Report

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

CHAPTER XVII. AUDIT OF THE COMPANY

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the BOD to decide on the selection of one of such entities to audit the Financial Statements of the Company for the following fiscal year based on terms and conditions agreed with the BOD.

2. The audit report shall be attached to the annual Financial Statements of the Company.
3. The independent auditor auditing the Financial Statements of the Company may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and has the right to receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Financial Statements of the Company.

CHAPTER XVIII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 53. Seal of the enterprise

1. A seal includes a seal made by a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The BOD shall decide on the type, quantity, form and contents of the seal of the Company, branches and representative offices of the Company (if any).
3. The BOD and the General Director shall use and manage the seal in accordance with the prevailing laws.

CHAPTER XIX. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. The operating term stated in the Company Charter expires without any decision on extension;
 - b. Pursuant to a Resolution or Decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Its Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the BOD. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if mandatory as prescribed).

Article 55. Extension of operation

1. The BOD shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 7 months before the expiry of the operating term so that shareholders may vote on the extension of the operation of the Company at the proposal of the BOD.
2. The operating term shall be extended if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the expiry of the operating term of the Company or after a decision on dissolution of the Company is made, the BOD must establish a Liquidation Committee comprising 03 members, of whom 02 members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member shall be appointed by the BOD from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be given priority for payment by the Company before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and the commencement date of its operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:
 - a. Liquidation expenses;
 - b. Salary debts, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c. Tax debts;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed among shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.

CHAPTER XX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Settlement of internal disputes

1. In the event of any dispute or complaint arising in relation to the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company Charter, other provisions of law or agreements between:
 - a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the BOD, the BOS, the General Director or other executives;The relevant parties shall endeavor to settle such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman of the BOD shall preside over the settlement of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within 60 working days from the date on which the dispute arises. In the event that the dispute relates to the BOD or the Chairman of the BOD, any party may request the BOS to appoint an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.
2. If no mediation decision is reached within 06 weeks from the commencement of the mediation process, or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, any party may refer such dispute to Arbitration or the Court.
3. The parties shall bear their own costs relating to the negotiation and mediation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.

CHAPTER XXI. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Company Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In the event that the law contains provisions relating to the operations of the Company which are not mentioned in this Charter, or in the event that new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such provisions shall apply to govern the operations of the Company.

CHAPTER XXII. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter, comprising 22 Chapters and 59 Articles, is adopted pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD of the General Meeting of Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company dated April 24, 2026.
2. This Charter is made in 03 originals of equal validity and must be kept at the head office of the Company.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter shall be valid when bearing the signature of the General Director or the Chairman of the BOD or at least one-half of the total number of members of the BOD.

**LEGAL REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR**

Nguyen Thi Thu Huong

